

# NGHỆ THUẬT MÚA RỐI CẠN CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI TÀY Ở ĐỊNH HÓA, THÁI NGUYÊN: GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ VẤN ĐỀ BẢO TỒN TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG \*  
ĐỖ THỊ KHÁNH LY \*\*

**Tóm tắt:** *Múa rối cạn là một loại hình nghệ thuật truyền thống đặc sắc, phản ánh chiều sâu văn hóa của người Tày nói riêng và các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung. Loại hình nghệ thuật này thể hiện bản sắc riêng biệt của văn hóa Việt Nam trong bối cảnh so sánh với nghệ thuật múa rối trên thế giới. Bài viết tập trung khảo cứu quá trình hình thành và phát triển của nghệ thuật múa rối cạn trong cộng đồng người Tày tại Định Hóa, Thái Nguyên. Không chỉ là một hình thức biểu diễn dân gian, múa rối cạn còn mang đậm ý nghĩa tâm linh, thể hiện khát vọng về một cuộc sống no đủ, mùa màng tươi tốt và sự hài hòa giữa con người với thiên nhiên. Việc tăng cường thông tin và quảng bá về nghệ thuật múa rối không chỉ giúp du khách hiểu rõ hơn về nền văn hóa truyền thống của Việt Nam, mà còn tạo ra cơ hội kinh doanh và phát triển ngành Du lịch, là điểm nhấn độc đáo và hấp dẫn cho du khách quốc tế khi đến Thái Nguyên.*

**Từ khóa:** múa rối, múa rối cạn, dân tộc Tày, Định Hóa

**Abstract:** *Dry puppetry represents a distinctive artistic expression of the Tày ethnic group in particular, and of the broader cultural heritage of Vietnam's ethnic minority communities in general. This traditional form of performance art is uniquely Vietnamese and sets itself apart from puppetry traditions found in other cultures around the world. The paper seeks to explore the origins and development of dry puppetry among the Tày people in Định Hóa, Thái Nguyên. Beyond its aesthetic value, dry puppetry holds profound spiritual significance, embodying the community's aspirations for favorable weather, bountiful harvests, and a harmonious, prosperous family life. Increasing information and promotion of puppetry art not only helps tourists better understand Vietnam's traditional culture, but also creates business opportunities and develops the tourism industry, which is a unique and attractive highlight for international visitors when coming to Thai Nguyen.*

**Keywords:** puppetry, dry puppetry, Tay ethnic group, Dinh Hoa



## Quá trình hình thành nghệ thuật múa rối cạn của người Tày ở Định Hóa, Thái Nguyên

Múa rối là một loại hình nghệ thuật dân gian có lịch sử lâu đời trong kho tàng văn hóa truyền thống Việt Nam, phản ánh sinh động tư

duy thẩm mỹ, lao động sáng tạo và đời sống tinh thần của cư dân nông nghiệp. Trong nghệ thuật múa rối Việt Nam, hai hình thức cơ bản được biết đến rộng rãi là múa rối cạn và múa rối nước, trong đó múa rối cạn thể hiện sự đa dạng

về kỹ thuật biểu diễn, bao gồm các loại rối que, rối dây và rối tay, tùy thuộc vào phương thức điều khiển nhân vật. Đây là loại hình có khả năng thích ứng cao, vừa mang yếu tố trình diễn sân khấu, vừa chứa đựng giá trị nghi lễ và biểu tượng văn hóa dân gian<sup>(1)</sup>. Đối với cộng đồng người Tày ở Định Hóa, Thái Nguyên, múa rối cạn không chỉ là một hình thức nghệ thuật biểu diễn phục vụ đời sống tinh thần, mà còn là phương tiện phản ánh chiều sâu tâm linh và xã hội của cộng đồng. Thông qua ngôn ngữ động tác linh hoạt, giàu tính biểu cảm, các tiết mục múa rối tái hiện chân thực đời sống lao động, sinh hoạt và tín ngưỡng của người dân – từ cảnh sản xuất nông nghiệp đến các trò chơi dân gian, qua đó phản ánh mối quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên.

Một trong những yếu tố tạo nên bản sắc độc đáo của loại hình này là kỹ thuật chế tác rối. Nghệ nhân thường chọn gỗ thừng mực – loại gỗ nhẹ, mềm, dễ chạm khắc và bền – để tạo hình nhân vật. Hình tượng rối đa dạng, bao gồm vua quan, nông dân, linh vật và các loài động vật quen thuộc trong đời sống hằng ngày. Quá trình tạo tác yêu cầu sự tỉ mỉ và am hiểu biểu tượng văn hóa dân gian, thể hiện rõ năng lực thẩm mỹ và tư duy nghệ thuật của người nghệ nhân.

Hiện nay, tại huyện Định Hóa vẫn duy trì hai phường rối cạn tiêu biểu của người Tày là Thẩm Rộc và Ru Nghệ. Hai phường này được xem như những “bảo tàng sống” của nghệ thuật rối dân gian, đồng thời là không gian văn hóa đặc trưng phản ánh cấu trúc xã hội, tín ngưỡng và thẩm mỹ của cộng đồng<sup>(2)</sup>. Theo lời kể của nghệ nhân Ma Quang Được, ban đầu bộ rối của phường chỉ gồm sáu con, trong đó có hai quân đầu đàn – rối nam mặt đỏ và rối nữ mặt trắng. Theo thời gian, bộ rối được hoàn thiện và mở rộng, đến năm 2020 đạt tổng số 33 con rối, trong đó có cả hình người và động vật.

Các con rối người được tạc theo kiểu bán thân, nhiều bộ phận được ghép nối bằng lạt mây hoặc giang, tạo nên các khớp linh hoạt giúp rối cử động uyển chuyển khi biểu diễn. Phương thức điều khiển rối của người Tày ở Định Hóa cũng thể hiện sự sáng tạo đáng chú ý. Nghệ nhân có thể kết hợp nhiều kỹ thuật như rối que, rối dây, rối tay hoặc sào máy tùy theo tích trò và nhân vật. Các quân rối đầu đàn được gắn que tre ở phần thân và tay để điều khiển; trong khi đó, những nhân vật như “rối trâu đi cày”, “lão bà đi cày” hay “lão nông cuốc đất” thường được điều khiển kết hợp cả dây và que, tạo hiệu ứng chuyển động tự nhiên, sinh động. Cấu trúc sào máy – một cột tre dài khoảng 3 mét có bàn máy gắn rối – cùng hệ thống máy dây gồm nhiều dây nhỏ điều khiển từ xa, cho phép nghệ nhân sáng tạo ra các động tác biểu diễn phong phú mà không cần kỹ thuật sân khấu phức tạp.

Có thể thấy, nghệ thuật múa rối cạn của người Tày ở Định Hóa là sản phẩm của quá trình tích tụ lâu dài các yếu tố văn hóa bản địa, vừa mang tính dân gian, vừa phản ánh tư duy thẩm mỹ và tri thức kỹ thuật truyền thống. Với vai trò là di sản văn hóa phi vật thể, rối cạn không chỉ góp phần duy trì bản sắc tộc người mà còn là nguồn tư liệu quý giá phục vụ nghiên cứu, giáo dục và phát triển du lịch văn hóa địa phương<sup>(3)</sup>.

### **Đặc điểm của nghệ thuật múa rối cạn ở Định Hóa, Thái Nguyên**

Nghệ thuật múa rối cạn của người Tày ở Định Hóa, Thái Nguyên là một sản phẩm văn hóa đặc sắc, hình thành và phát triển trong mối quan hệ mật thiết giữa con người với điều kiện tự nhiên, môi trường sống và sinh hoạt cộng đồng. Không gian núi rừng trùng điệp cùng lối sống nông nghiệp đặc trưng của cư dân bản địa đã tạo nên nền tảng văn hóa tinh thần, là môi trường thuận lợi cho sự ra đời và phát triển của

(1). Lê Ngọc Canh (2002), tr. 15

(2). Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2008)

(3). UNESCO (2003)

loại hình diễn xướng dân gian độc đáo này<sup>(4)</sup>.

Hiện nay, hai phường rối tiêu biểu của người Tày ở Định Hóa là Thẩm Rộc và Ru Nghệ, được coi là trung tâm lưu giữ và truyền bá nghệ thuật múa rối cạn truyền thống. Trong tiếng Tày, loại hình này được gọi bằng các tên bản địa như *ối lồi*, *sluong pát lap* hay *mộc thầu hí* – những thuật ngữ thể hiện tính dân tộc và sự gắn bó của rối với đời sống tinh thần cộng đồng<sup>(5)</sup>. Tên gọi “múa rối” chỉ trở nên phổ biến khi loại hình này được đưa vào sân khấu hóa trong thời kỳ hiện đại, đặc biệt từ khi các đoàn nghệ thuật chuyên và không chuyên bắt đầu phục dựng và trình diễn phục vụ công chúng. Tại phường rối Thẩm Rộc, bộ rối ban đầu chỉ gồm 5–6 con, sau phát triển thành 33 con dưới thời nghệ nhân Ma Quang Lai – được xem là tổ nghề đời thứ năm. Các nhân vật trong bộ rối thể hiện đa dạng hình tượng: từ các con vật thần thoại như rồng, hạc, ngựa, tắc kè cho đến hình ảnh con người trong đời sống thường nhật. Kỹ thuật tạo hình rối chịu ảnh hưởng sâu sắc từ mỹ thuật dân gian, đặc biệt là tranh thờ của người Tày, thể hiện qua gam màu, đường nét và bố cục tượng trưng.

Về mặt biểu diễn, nam giới đảm nhiệm vai trò điều khiển rối, còn nữ giới đảm nhận phần hát và đọc thoại cho nhân vật. Một số nghệ nhân có thể đảm nhiệm đồng thời nhiều vai, thể hiện trình độ điêu luyện và sự phối hợp nhịp nhàng trong trình diễn. Sân khấu múa rối thường được dựng đơn giản với phong vải, dàn nhạc cụ dân tộc (đàn tính, sáo, trống cơm, trống cái, trống bản) và bộ rối từ 13 đến hơn 30 con, chặt chẽ với các nghi lễ nông nghiệp và lễ hội cộng đồng, đặc biệt là Lễ hội Lồng tồng (lễ hội xuống đồng) – nơi người dân cầu mùa, cầu an và biểu diễn các loại hình nghệ thuật dân gian. Trước mỗi buổi diễn, phường rối đều tiến hành nghi lễ cúng tổ nghề và xin phép tổ tiên, thể hiện quan niệm linh thiêng về nghề diễn và con

rối. Các quân rối cổ được xem là vật linh, khi nghệ nhân qua đời, rối thường được chôn cùng như một nghi thức tiễn biệt.

Về cấu trúc kịch mục, mỗi buổi diễn truyền thống thường gồm tám tiết mục: mở đầu bằng trò giới thiệu phường rối (tiền ối), tiếp đến là các trò chính (hậu ca) phản ánh sinh hoạt đời thường như cày ruộng, leo cây bắt tắc kè, hát then – đàn tính, và kết thúc bằng trò người leo cây bắt tắc kè, mang ý nghĩa dự báo thời tiết theo tín ngưỡng dân gian. Đây là tiết mục không thể thiếu, được coi như “dấu ấn linh thiêng” mở đầu cho một mùa vụ mới<sup>(6)</sup>.

Không chỉ mang giá trị thẩm mỹ, múa rối cạn còn hàm chứa ý nghĩa giáo dục và nhân văn sâu sắc. Qua lời hát, tích trò và lời giáo, nghệ thuật này truyền tải thông điệp về đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, ca ngợi lao động cần cù, khuyến khích học hành thi cử, đề cao tinh thần đoàn kết và ý thức bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Chính vì thế, rối cạn không chỉ là hình thức diễn xướng dân gian mà còn là phương tiện giáo dục cộng đồng, phản ánh thế giới quan và nhân sinh quan của người Tày trong tiến trình lịch sử – văn hóa vùng Việt Bắc.

Nghệ thuật múa rối cạn của người Tày ở Định Hóa không chỉ là một hình thức biểu diễn dân gian, mà còn là phương tiện biểu đạt triết lý sống và nhân sinh quan của cộng đồng, phản ánh mối quan hệ hài hòa giữa con người, thiên nhiên và thế giới tâm linh. Trong không gian văn hóa bản địa, loại hình này gắn bó mật thiết với hệ thống tín ngưỡng cổ truyền, đặc biệt là nghi lễ nông nghiệp và lễ hội mùa xuân – tiêu biểu là Lễ hội Lồng tồng, lễ hội xuống đồng mang ý nghĩa cầu mùa, cầu phúc cho năm mới<sup>(7)</sup>.

Múa rối cạn là sản phẩm của môi trường văn hóa đậm đặc yếu tố tín ngưỡng dân gian, nơi mỗi tiết mục đều chứa đựng khát vọng tinh thần của cư dân nông nghiệp vùng cao. Với chức năng

(4). Tuấn Dũng – Hoàng Quyết (1994), tr. 87- 95

(5). Hoàng Văn Ma, Lục Văn Páo (1984), tr. 215

(6). Tuấn Dũng – Hoàng Quyết (1994), tr. 94

(7). Tuấn Dũng – Hoàng Quyết (1994), tr. 90 - 95

phục vụ đời sống tinh thần và tín ngưỡng cộng đồng, các vở rối của hai phường Thẩm Rộc và Ru Nghệ phản ánh một cách sinh động thế giới quan và nhân sinh quan của người Tày, trong đó con người được đặt trong mối tương quan hài hòa với vạn vật và thần linh. Các lời giáo, lời chúc, câu hát và tích trò đều mang nội dung cầu phúc, cầu lộc, cầu an, mong mùa màng bội thu, sức khỏe dồi dào và học hành đỗ đạt cho con cháu.

Những nội dung biểu đạt trong rối cạn thể hiện rõ tư duy nông nghiệp cổ truyền và niềm tin sâu sắc của người Tày vào thần linh, tổ tiên và các đấng bảo hộ tự nhiên. Điều này cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa nghệ thuật múa rối và tín ngưỡng thờ thần nông – một trong những hình thức tín ngưỡng nông nghiệp cổ xưa nhất của cư dân Việt Bắc. Qua các tích trò như *Chu Mãi Thần*, *Tiền Hán*, *Hậu Hán*... hay các màn trình diễn miêu tả cảnh lao động sản xuất, con người được nhìn nhận như chủ thể sáng tạo nhưng luôn biết tri ân thiên nhiên và thần linh đã giúp họ tồn tại, phát triển. Một số trò diễn trong múa rối cạn còn mang hàm ý biểu tượng về nguồn gốc văn hóa vật chất và tinh thần của người Tày. Những tiết mục giải thích sự ra đời của các vật dụng dân gian như áo xiêm, đèn lồng hay pháo nổ thể hiện vai trò của múa rối như một hình thức “truyền tri thức dân gian”.

Từ góc độ thực hành lễ hội, múa rối cạn thể hiện rõ quan niệm chu kỳ sinh tồn và vòng quay mùa vụ. Vào dịp Tết Nguyên đán hoặc đầu mùa xuân – thời điểm được coi là khởi đầu năm mới – người Tày thường tổ chức múa rối cạn như một nghi thức cầu mùa, vừa mang tính nghi lễ vừa là hình thức giải trí thiêng liêng. Một trong những tiết mục quan trọng nhất là “người bắt tắc kè” (Pú Cây), được trình diễn ở phần kết buổi diễn. Trong tư duy biểu tượng của người Tày, tắc kè là linh vật dự báo thời tiết, tiếng kêu của nó tượng trưng cho vạn vật tốt lành; vì vậy trò “bắt tắc kè” là ẩn dụ cho khát vọng chinh

phục thiên nhiên, hướng tới cuộc sống no đủ và thịnh vượng.

Xét ở phương diện ngôn ngữ và biểu diễn, nghệ thuật rối cạn cũng phản ánh sự giao thoa văn hóa – ngôn ngữ giữa các nhóm tộc người. Tại phường Ru Nghệ, lời giáo chủ yếu thể hiện bằng tiếng Tày, đôi khi đan xen tiếng Kinh, trong khi phường Thẩm Rộc sử dụng tiếng phổ thông để phù hợp với khán giả ngoài cộng đồng hoặc các dịp biểu diễn phục vụ sự kiện văn hóa<sup>(8)</sup>. Sự linh hoạt trong ngôn ngữ biểu diễn cho thấy tính thích ứng và sức sống hiện đại của múa rối cạn, đồng thời phản ánh khả năng giao lưu văn hóa mạnh mẽ của loại hình nghệ thuật này.

Trong bối cảnh xã hội đương đại, múa rối cạn không chỉ còn là di sản của riêng cộng đồng người Tày, mà đã trở thành biểu tượng văn hóa đặc trưng của huyện Định Hóa và là cầu nối giao lưu văn hóa giữa các dân tộc như Kinh, Nùng, Dao, Cao Lan, Sán Chí... Sự kết hợp giữa yếu tố dân gian và nghệ thuật biểu diễn hiện đại giúp rối cạn vừa giữ được giá trị truyền thống, vừa mang tính thời sự, góp phần củng cố tinh thần đoàn kết, tăng cường hiểu biết và gắn kết cộng đồng trong xã hội đa tộc người<sup>(9)</sup>.

Từ đó có thể khẳng định, múa rối cạn của người Tày ở Định Hóa không chỉ phản ánh nhân sinh quan về sự hài hòa giữa con người và tự nhiên, mà còn thể hiện quan điểm nhân văn sâu sắc của cộng đồng tộc người thiểu số vùng Việt Bắc – coi lao động, tri thức và tín ngưỡng là ba trụ cột định hình bản sắc văn hóa dân tộc. Nghệ thuật múa rối cạn của người Tày ở Định Hóa là sự kết tinh giữa tín ngưỡng dân gian và nhân sinh quan truyền thống. Thông qua hình thức diễn xướng, cộng đồng không chỉ bảo tồn di sản văn hóa của tổ tiên mà còn thể hiện khát vọng về một cuộc sống hài hòa, an yên- điều luôn hiện hữu trong tâm thức người Tày từ bao đời nay.

(8). Hoàng Văn Ma, Lục Văn Páo (1984), tr. 221

(9). Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2008)



Nghệ nhân và con rối (Ảnh: Tuyết Nhung)

Nghệ thuật rối cạn ở Định Hóa, đặc biệt qua các *bài giáo* và *lời chúc*, là phương tiện để cộng đồng gửi gắm những ước vọng về cuộc sống an lành: “mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, con cháu đỗ đạt, gia đạo bình an”. Đây không chỉ là ước nguyện vật chất mà còn mang ý nghĩa tinh thần sâu sắc, thể hiện niềm tin vào sự bảo trợ của các lực lượng siêu nhiên và quan niệm sống hài hòa với thiên nhiên – đặc trưng của tín ngưỡng nông nghiệp người Tày.



Chơi với con rối (Ảnh: Khánh Ly)

Một trong những tiết mục tiêu biểu thể hiện rõ tư duy biểu tượng ấy là trò *Người bắt tắc kè* (*Pú Cấy*), thường được biểu diễn trong các lễ hội đầu xuân. Theo quan niệm dân gian Tày, tắc kè là linh vật đại diện cho thiên nhiên và dự báo

mùa vụ, còn nhân vật người bắt tắc kè tượng trưng cho con người trong quá trình thích ứng và chinh phục môi trường tự nhiên. Cuộc rượt đuổi giữa người và tắc kè trong trò diễn không chỉ mang yếu tố hài hước, mà còn là ẩn dụ nghệ thuật về quá trình lao động bền bỉ, sáng tạo của con người trong cuộc mưu sinh. Ngoài giá trị biểu tượng, múa rối cạn còn phản ánh trực tiếp nhịp điệu mùa vụ và tri thức sản xuất nông nghiệp của người Tày.

Đáng chú ý, các nghệ nhân tham gia biểu diễn phần lớn đều là nông dân thuần túy, không qua đào tạo sân khấu chuyên nghiệp. Chính vì vậy, các tiết mục rối cạn mang vẻ mộc mạc, chân thực, gần gũi với đời sống thường nhật. Tính tự nhiên trong diễn xuất và lời thoại khiến rối cạn không chỉ hấp dẫn người xem bằng nội dung, mà còn bởi tính cộng cảm và giá trị gắn kết cộng đồng mà nó mang lại.

### Giá trị từ di sản

Huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên là một không gian văn hóa miền núi giàu bản sắc, nơi hội tụ của nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số, trong đó người Tày chiếm vị trí nổi bật về quy mô dân cư và vai trò trong đời sống văn hóa địa phương. Trong tiến trình phát triển văn hóa vùng Việt Bắc, Định Hóa được xem là một trung tâm lưu giữ các giá trị văn hóa dân gian đặc sắc, đặc biệt là hai loại hình đã được Nhà nước công nhận là di sản văn hóa phi vật

thể cấp quốc gia – nghệ thuật múa rối cạn và lễ hội Lồng Tồng. Sự ghi nhận này khẳng định vị trí đặc biệt của Định Hóa trên bản đồ di sản văn hóa Việt Nam, đồng thời thể hiện giá trị bền vững của kho tàng tri thức dân gian nơi đây.

Nghệ thuật múa rối cạn của người Tày không chỉ đơn thuần là hình thức sinh hoạt văn hóa mang tính giải trí, mà còn là kết tinh của lịch sử hình thành cộng đồng, đời sống lao động và tín ngưỡng dân gian. Thông qua hệ thống tích trò, lời giáo, bài chúc và hình tượng rối được chế tác tinh xảo từ chất liệu địa phương, loại hình nghệ thuật này phản ánh toàn diện thế giới quan và nhân sinh quan của người Tày, đồng thời tái hiện sinh động những kinh nghiệm sản xuất, quan niệm đạo đức và khát vọng tinh thần của cư dân nông nghiệp miền núi. Mỗi tiết mục rối không chỉ đem lại tiếng cười giải trí, mà còn hàm chứa thông điệp nhân văn sâu sắc – ca ngợi lao động cần cù, tôn vinh tri thức dân gian, đề cao tinh thần cộng đồng và ý thức hòa hợp với tự nhiên. Chính vì vậy, múa rối cạn không chỉ là một hình thức nghệ thuật dân gian, mà còn là biểu tượng văn hóa thể hiện bản sắc, trí tuệ và tâm hồn của người Tày Định Hóa.

Trong bối cảnh hiện nay, khi quá trình toàn cầu hóa và giao lưu văn hóa quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ, các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ bị phai nhạt nếu không được quan tâm đúng mức. Nghệ thuật rối cạn cũng đang đối diện với những thách thức tương tự: sự thiếu hụt thế hệ kế cận, hạn chế về nguồn lực bảo tồn, và sức ép của các hình thức giải trí hiện

đại. Do đó, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản múa rối cạn cần được tiến hành một cách có hệ thống, khoa học và bền vững – gắn kết giữa bảo tồn vật thể (đạo cụ, sân khấu, phục trang) và phi vật thể (tri thức, kỹ năng, nghi lễ, ngôn ngữ biểu diễn). Công tác này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa cộng đồng địa phương, chính quyền tỉnh Thái Nguyên và các cơ quan nghiên cứu, bảo tồn văn hóa. Trong đó, vai trò chủ thể của người dân, đặc biệt là các nghệ nhân và thành viên của phường rối, cần được phát huy tối đa – bởi họ chính là những “người gìn giữ ký ức văn hóa sống”, nắm giữ tri thức, kỹ thuật và tinh thần của loại hình nghệ thuật này qua nhiều thế hệ. Từ góc nhìn di sản học, múa rối cạn của người Tày ở Định Hóa là một giá trị văn hóa mang tính biểu trưng cho sự kết hợp giữa nghệ thuật, tín ngưỡng và đời sống lao động. Nó không chỉ có giá trị lịch sử, thẩm mỹ và nhân văn sâu sắc, mà còn là minh chứng sinh động cho khả năng thích ứng và sáng tạo văn hóa của cộng đồng dân tộc thiểu số trong tiến trình hội nhập. Vì vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị của rối cạn không chỉ là trách nhiệm của địa phương, mà còn là nhiệm vụ chung của toàn xã hội trong chiến lược gìn giữ và phát huy di sản văn hóa dân tộc Việt Nam trong thời kỳ hội nhập toàn cầu.

\*TS., Giảng viên Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc

\*\* Ths., Giảng viên Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Ngọc Canh (2002), *Đại cương nghệ thuật múa*, NXB. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
2. Tuấn Dũng – Hoàng Quyết (1994), *Phong tục tập quán dân tộc Tày ở Việt Bắc*, NXB. Văn hoá dân tộc, Hà Nội
3. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên. (2008), *Địa lý tỉnh Thái Nguyên*, Nhà sách Giáo dục Nhân dân Trịnh Trúc Lâm.

4. Nguyễn Huy Hồng (2003), *Nghệ thuật múa rối Tày – Nùng*, NXB. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
5. Hoàng Văn Ma, Lục Văn Pảo (1984), *Từ điển Việt – Tày – Nùng*, NXB. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
6. *Từ điển bách khoa Việt Nam* (1995 – 2005), NXB. Từ điển Bách khoa, Hà Nội
7. La Công Ý (2015), Tư liệu phỏng vấn và ghi chép thực địa tại phường rối Thảm Rộc – Định Hóa, Thái Nguyên. Lưu trữ tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.
8. UNESCO (2003), *Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể* của họp phiên thứ 32 tại Pari từ ngày 29 tháng 9 đến 7 tháng 10 năm 2003

*Ngày tạp chí nhận được bài: 19/10/2025; Ngày nhận xét, phản biện: 25/10/2025  
Ngày quyết định đăng: 7/11/2025; Ngày đăng: 5/12/2025*